

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CPR
TỈNH GL**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 26- 5- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CPR, TỈNH GL

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc B**

2. Bà **Siu H'T**

-Thư ký phiên Tòa: Bà **Vũ Thị Thùy N** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CPR, tỉnh GL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CPR, tỉnh GL tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhất L** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CPR, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST- HS, ngày 11 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST- QĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022. Đối với bị cáo: **Bùi Minh Q**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Yên M, xã Ia M, Huyện CPR, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị Q; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, Bị bắt tạm giam: Không. (Có mặt).

-Người bị hại: Ông **Võ Thanh Đ**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ia D, Huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Yên M, xã Ia M, Huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt).

2. Bà **Phạm Thị Q**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn Yên M, xã Ia M, Huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt).

3. Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Làng T, xã Ia B, Huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt).

4. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn A, xã Ia D, Huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ia D, Huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt).

2. Ông **Rơ Lan T**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Làng T, xã Ia B, Huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt).

3. Ông **Trần ĐH**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn CPR, Huyện CPR, tỉnh GL. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28/10/2021, Bùi Minh Q điều khiển xe mô tô BKS 36M2 – 2217 từ xã Ia M đến xã Ia D, Huyện CPR, tỉnh GL chơi.

Khi đi đến khu vực sân bóng Công ty TNHH MTV Cao su CPR, tỉnh GL thuộc địa phận thôn H, xã Ia D, Huyện CPR, tỉnh GL Q phát hiện 01 chiếc mô tô BKS 81B2 – 755.40 dựng bên lề đường trước nhà của chị Lê Thị T. Chiếc xe trên là xe của anh Võ Thanh Đ đi đến dựng trước nhà chị T và vào nhà để bàn về hợp đồng xây nhà. Lúc này Q nảy sinh ý định đổi xe của mình lấy chiếc xe mô tô của anh Đ nên điều khiển xe mô tô của mình đi đến chỗ xe mô tô của anh Đ, quan sát thấy không có ai trông coi và có chìa khóa đang cắm trên ổ khóa xe mô tô nên Q đã đi lại bật chìa khóa khởi động xe mô tô BKS 81B2 – 755.40 điều khiển xe rời đi, để chiếc xe mô tô BKS 36M2 – 2217 của mình ở gần đó. Một lúc sau Q quay lại hiện trường mục đích để giấu chiếc xe mô tô BKS 36M2 – 2217 của mình vào vị trí khác nhưng nghe tiếng chó sủa sợ bị phát hiện nên Q đã đi về nhà tại thôn Yên M, xã Ia M, Huyện CPR, tỉnh GL.

Đến sáng ngày 02/11/2021, Q đưa xe mô tô BKS 81B2 – 755.40 đến tiệm sửa xe mô tô của anh Lê Văn K tại làng T, xã Ia B, Huyện CPR, tỉnh GL Tại đây, Q nói với anh K “anh có đổi xe Sirius lấy xe Honda không” và nói đây là xe cũ do mình mua lại. Sau khi kiểm tra xe và thấy xe có đầy đủ giấy tờ và Q viết giấy cam kết xe trên là của Q, anh K đã đồng ý đổi chiếc xe mô tô BKS 35H3 – 1908 lấy xe mô tô BKS 81B2 – 755.40 cho Bùi Minh Q. Sau đó anh K bán lại xe mô tô BKS 81B2 – 755.40 cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1987, trú tại: thôn A, xã Ia D, Huyện CPR, tỉnh GL.

Sau khi anh C mua chiếc xe mô tô BKS 81B2 - 755.40 về sử dụng thì phát hiện xe mô tô này là xe trộm cắp nên đã giao nộp cho Công an xã Ia D, Huyện CPR, tỉnh GL xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2021, anh Võ Thanh Đ làm đơn trình báo về sự việc bị mất trộm tài sản đến Công an xã Ia D.

Ngày 02/11/2021, khi Bùi Minh Q đang điều khiển xe mô tô BKS: 35H3 – 1908 qua địa phận xã Ia D thì bị Công an xã Ia D kiểm tra và mời về làm việc. Tại đây Q khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT – VKS, ngày 09 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Huyện CPR, tỉnh GL đã truy tố bị cáo: Bùi Minh Q, về tội : Trộm cắp tài sản, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Bị cáo Bùi Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh Q, phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i ; s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Q từ: **12** (mười hai) đến **14** (mười bốn) tháng tù.

Về dân sự : Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện CPR, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện CPR, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của Người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Vì muốn có phương tiện đi lại, vào tối ngày 28/10/2021, tại khu vực thôn H, xã Ia D, Huyện CPR, Bùi Minh Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) chiếc xe mô tô 01 xe mô tô BKS: 81B2 – 755.40 của anh Võ Thanh Đ có giá trị thành tiền là 15.725.000 đồng.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Minh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Trên địa bàn Huyện CPR thời gian gần đây tệ nạn trộm cắp xảy ra nhiều gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe lẽ ra cần phải lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho bản thân và gia đình, đóng góp cho xã hội bằng con đường lao động lương thiện và góp phần mình giữ gìn trật tự an ninh C nơi cư trú. Nhưng bị cáo đã không thực hiện được điều đó mà vì muốn có phương tiện đi lại, bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Võ Thanh Đ có giá trị thành tiền là 15.725.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu không bị phát hiện ngăn chặn kịp thời thì hậu quả khó có thể lường trước được. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] **Về vật chứng:** Không đề cập xử lý.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Minh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- **Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Q **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án .

- **Về dân sự:** Không đề cập giải quyết.

- **Về vật chứng:** Không đề cập giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Bùi Minh Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- **Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2022) bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL;
- VKSND Huyện CPR;
- Công an Huyện CPR;
- Chi cục THADS Huyện CPR;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Khả T

